

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 188/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Đức Nhân.

2/ Ông Nguyễn Văn Ba.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền–Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST–HS, ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST–HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/HSST–QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021, Thông báo V/v Ngày xét xử vụ án Hình sự số 1497/TB–TA ngày 08/9/2021, Thông báo V/v Dời ngày xét xử vụ án Hình sự số 1552/TB–TA ngày 30/9/2021, Thông báo V/v Ngày xét xử vụ án Hình sự số 33/TB–TA ngày 13/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2021/QĐST–HS ngày 11/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống: Ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1963 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Võ Văn H, sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Trường Lộc, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi sinh sống: Ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình

độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1965; Có vợ: Thái Thị V, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội Dâm ô đối với trẻ em theo điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bồi thường cho bị hại Lâm Thị Trúc L 19.800.000 đồng, bồi thường cho bị hại Sơn Thị Y 5.250.000 đồng. Bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2015, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.252.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường thiệt hại, các bị hại chưa làm đơn yêu cầu thi hành án (Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

– Bị hại: Anh Võ Trung H1, sinh năm 2000;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bị hại vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Võ Văn H là bạn bè với nhau. Lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, T đi về đến phòng trọ số 4 do T thuê thuộc ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện phía trước cửa phòng trọ số 1 (cùng dãy trọ với T) có dựng 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68G1-469.63 của anh Nguyễn Trung H1 không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến dắt xe mô tô trên vào trong phòng trọ của T cất giấu, khóa cửa phòng rồi đi uống rượu cùng với Võ Văn H. Lúc này, T nói H biết T mới trộm cắp xe mô tô của anh H1 và rủ H cùng đi tiêu thụ xe trên để lấy tiền tiêu, chia nhau xài, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H đến phòng trọ của T, T dắt mô tô trộm được ra ngoài và ngồi lên xe điều khiển để H điều khiển xe mô tô biển số 86H3-5640 của H dùng chân đẩy xe mô tô do T điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì cả hai dừng lại dùng Tua Vít tháo mặt nạ xe mô tô biển số 68G1-469.63 để đầu nối điện nổ máy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ khẩn cấp (bút lục số 67 – 70, 77 – 70, 85 – 102, 147 – 148).

Tại Kết luận định giá số 01 ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1–469.63 trị giá 5.700.000 đồng (bút lục số 05 – 07).

– **Vật chứng vụ án:**

+ Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1–469.63 do Nguyễn Hữu Quân (cha ruột của Nguyễn Trung H1) đứng tên chủ sở hữu giao xe cho H1 sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho anh H1 vào ngày 31/12/2020.

+ Xe mô tô Vison màu đỏ, biển số 86H3–5640 do H sử dụng liên quan đến việc phạm tội, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Thanh Tâm địa chỉ tại ấp Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ủy thác Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để điều tra, xác minh nguồn gốc chủ sở hữu, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp T tạm giữ xác minh, điều tra, xử lý sau.

+ 01 Tua Vít cũ dài 20cm không còn giá trị sử dụng, liên quan đến việc phạm tội (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ).

– **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều bị hại Nguyễn Trung H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Trước Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Văn T và Võ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 123/CT–VKSLT ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, bị cáo Võ Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù;

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Quyết định số 355/QĐ–TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao). Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xử phạt bị cáo Võ Văn H: Từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

– **Vật chứng vụ án:**

+ Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1–469.63 do Nguyễn Hữu Quân (cha ruột của Nguyễn Trung H1) đứng tên chủ sở hữu giao xe cho H1

sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho anh H1 vào ngày 31/12/2020.

+ Xe mô tô Vison màu đỏ, biển số 86H3–5640 do H sử dụng liên quan đến việc phạm tội, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Thanh Tâm địa chỉ tại ấp Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ủy thác Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để điều tra, xác minh nguồn gốc chủ sở hữu, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp T tạm giữ để xác minh, điều tra xử lý sau.

+ 01 Tua Vít cũ dài 20cm không còn giá trị sử dụng, liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ).

– Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Trung H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập nhưng bị hại vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tách việc giải quyết vấn đề Dân sự ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi bị hại có yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Văn H đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, T đi về đến phòng trọ số 4 do T thuê thuộc ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện phía trước cửa phòng trọ số 1 (cùng dãy trọ với T) có dựng 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68G1–469.63 của anh Nguyễn Trung H1 không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến dắt xe mô tô trên vào trong phòng trọ của T cất giấu, khóa cửa phòng rồi đi uống rượu

cùng với Võ Văn H. T nói H biết T mới trộm cắp xe mô tô của anh H1 và rủ H cùng đi tiêu thụ xe trên để lấy tiền tiêu, chia nhau xài, H đồng ý. T và H đến phòng trọ của T, T dắt mô tô trộm được ra ngoài và ngồi lên xe điều khiển để H điều khiển xe mô tô biển số 86H3-5640 của H dùng chân đẩy xe mô tô do T điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì cả hai dừng lại dùng Tua Vít tháo mặt nạ xe mô tô biển số 68G1 – 469.63 để đầu nối điện nổ máy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ khẩn cấp (bút lục số 67 – 70, 77 – 70, 85 – 102, 147– 148).

Tại Kết luận định giá số 01 ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1-469.63 trị giá 5.700.000 đồng (bút lục số 05 – 07).

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật.

Vai trò của từng bị cáo:

– **Bị cáo Nguyễn Văn T:** Bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản, mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Tài sản bị cáo T trộm cắp là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68G1-469.63 trị giá 5.700.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo T với mức án nghiêm tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

– **Bị cáo Võ Văn H:** Mặc dù biết rõ xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1-469.63 là do bị cáo T trộm cắp mà có, nhưng khi được bị cáo T rủ tìm nơi tiêu thụ xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1 – 469.63, bị cáo đồng ý ngay và cùng bị cáo T tìm nơi tiêu thụ xe nên tội phạm của bị cáo H đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo H đã gây ảnh hưởng đến việc điều tra phát hiện tội phạm, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, có thể làm cho việc điều tra, phát hiện bị bế tắc phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ điều tra vì không thu hồi được tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật; Lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xử phạt bị cáo H với mức án nghiêm tương xứng hành vi, H1 quả mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm phạm tội của các bị cáo; Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho các bị cáo xét cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Riêng đối với bị cáo T, phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Võ Văn H (Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao) và đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

– Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68G1–469.63 do Nguyễn Hữu Quân (cha ruột của Nguyễn Trung H1) đứng tên chủ sở hữu giao xe cho H1 sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho anh H1 vào ngày 31/12/2020.

+ Xe mô tô Vison màu đỏ, biển số 86H3–5640 do H sử dụng liên quan đến việc phạm tội, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Thanh Tâm địa chỉ tại ấp Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ủy thác Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để điều tra, xác minh nguồn gốc chủ sở hữu, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp T tạm giữ xác minh, điều tra, xử lý sau.

+ 01 Tua Vít cũ, liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản – bút lục 164).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Trung H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập nhưng bị hại vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử cần tách việc giải quyết vấn đề Dân sự ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi bị hại có yêu cầu.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T vào trại thi hành án, trừ cho bị cáo T thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020;

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H: 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H vào trại thi hành án, trừ cho bị cáo H thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020.

– **Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Tua Vít cũ (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ, tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản – bút lục 164).

– **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang